

## Cáp PVC PowerMAX+ 4P Cat.6A U/FTP 23AWG Xám

Cáp PVC DINTEK PowerMAX+™ có bọc Cat.6A / Class EA U/FTP được đảm bảo vượt quá các thông số kỹ thuật của Cat.6A như được đặt ra trong các tiêu chuẩn ANSI/TIA và ISO/IEC. Giải pháp PowerMAX+™ của chúng tôi bao gồm thành phần Cat.6A có bọc tuân thủ bằng cảm mạng, keystone, và dây nhảy.

Khi được kết hợp với cáp PVC Cat.6A / Class EA U/FTP có bọc của DINTEK, tồn tại một kênh đầu cuối giúp tối đa hóa thông lượng dữ liệu và cung cấp khoảng trống cho các công nghệ trong tương lai hoạt động và vượt ra trên 10 Gigabit Ethernet.

### Ứng dụng

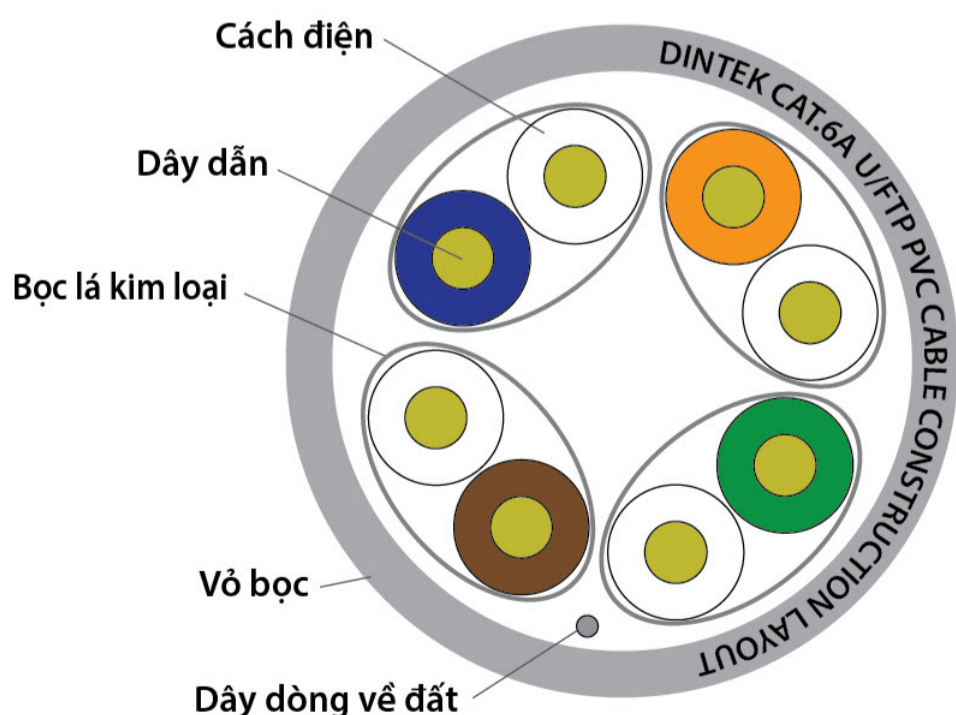
- Cáp ngang và cáp trục
- 10GBASE-T 10 Gigabit Ethernet
- 1000BASE-TX Gigabit Ethernet / 1000BASE-T Gigabit Ethernet
- 100BASE-TX Fast Ethernet / 10BASE-TX Ethernet
- 100VG-AnyLAN / Video băng thông rộng / Thoại/ T1 / ISDN
- Truyền 10 Gigabit (500Mhz) với độ dài lên tới 100m

### Tuân thủ tiêu chuẩn

- Hiệu suất - ANSI/TIA 568.2-D Cat.6A / ISO/IEC 11801
- Kết cấu - EN 13501-6:2014 | IEC 61156-5 | EN 50288-10-1
- Khả năng PoE - IEEE 802.3bt cấp 3 & 4 (PoE++ & 4PPoE)
- Môi trường - Tuân thủ RoHS và REACH Directives
- Kiểm tra cháy - EN 60332-1-2

### Chứng nhận độc lập

- Xếp hạng chống cháy cáp UL - CM as per UL 444



### Tính năng

- Có khả năng xử lý các phiên bản mới nhất của Power over Ethernet
- Kích thước dây dẫn cho PowerMAX+™ Cat.6A set at 23AWG
- Cáp viễn thông 4 đôi bọc PVC
- Truyền thành công ở 500Mhz với độ dài lên đến 100m
- EZI-Pull 305Mtr Reel để cài đặt mà không gặp sự cố
- Bọc dạng lá kim loại giúp ngăn nhiễu xuyên âm giữa các cặp dây xoắn

### Thống kê hiệu suất

Tần số (Mhz)	Suy hao chèn (dB/100mtrs)	Nhiều xuyên âm đầu gần (dB)	Suy hao phản xạ (dB)
1	2.1	74.3	20.0
4	3.8	65.3	23.0
8	5.3	60.8	24.5
10	5.9	59.3	25.0
16	7.5	56.2	25.0
25	9.4	53.3	24.3
31.25	10.5	51.9	23.6
62.5	15.0	47.4	21.5
100	19.1	44.3	20.1
200	27.6	39.8	18.0
250	31.1	38.3	17.3
300	34.3	37.1	16.8
400	40.1	35.3	15.9
500	45.3	33.8	15.2

Đáp ứng và **vượt quá** các giá trị trong 100 m(328 ft.) tại 20°C theo tiêu chuẩn ANSI/TIA-568-D.2 cho Cat.6A / ISO/IEC 11801 Class EA / EN 50173.

### Thông tin đặt hàng

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Cấp vỏ	Màu sắc	Chiều dài/ Cuộn	Qty / Pallet
1105-06023	Cáp PVC PowerMAX+ 4P Cat.6A U/FTP 23AWG	CM	Xám	305m/ Cuộn	27

## Thông số kỹ thuật

### Cấu trúc

#### Dây dẫn

Vật liệu	Đồng ủ nguyên chất
Kích cỡ dây	23AWG
Loại bện	Lõi cứng
No. Of Pairs	4P

#### Cách điện

Vật liệu	Polyethylene
Độ dày	0.396mm +0.05 / - 0.011 mm
Đường kính	1.35mm ± 0.1mm
Màu sắc	Xanh lam/Trắng   Cam/Trắng   Xanh lá/Trắng   Nâu/Trắng
Bọc giấy bạc theo đôi	Màng bọc nhôm Mylar với đồng tráng thiếc

#### Vỏ

Vật liệu	PVC
Độ dày	0.5 mm ± 0.02mm
Đường kính	6.60mm ± 0.5mm
Màu sắc	Xám
Lá chắn	CM
Lưới bện	Không
Braided Shield	None

### Phạm vi vật lý

#### Vỏ

Thử uốn nguội	-20 ± 2°C x 4hrs không gãy
Bán kính uốn nhỏ nhất	Nhỏ nhất 8 x Đường kính cáp
Độ bền kéo Lớn nhất	110N
Nhiệt độ lắp đặt	0°C tới +50°C
Nhiệt độ vận hành	-20°C tới +60°C

### Điện

Điện trở cách điện	Tối đa 9.38 Ω/100m tại 20°C
Mức độ mất cân bằng điện trở DC	Tối đa 2% tại 20°C
Điện dung không cân bằng giữa đôi dây và đất	Tối đa. 1600 pF/km tại 1 kHz
Độ bền điện môi của cách điện	DC 1 KV trong 1 phút
Kiểm tra điện trở cách điện (500V)	Nhỏ nhất 5000 MΩ/Km tại 20°C
Điện dung tương hỗ	Lớn nhất 5600 pF/100m tại 1 kHz
Trở kháng 1 ~ 500Mhz	100Ω ± 15%
Vận tốc lan truyền danh định	78%

## DINTEK Electronic Limited

台北市中山區中山北路二段96號 嘉新第二大樓五樓N511  
N511, 5F, 2nd Bldg, No. 96, Sec. 2, Zhongshan N. Rd. Zhongshan Dist., Taipei City 10449, Taiwan  
P: +886-2-25223138 E-mail: sales@dintek.com.tw W: www.dintek.com.tw

1105-06023